

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 16 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Minh Quý;

2. Đào Đức Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1985, tại huyện H, tỉnh T; quê quán: Khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Từ ngày 29/7/2009, Trần Văn T chuyển hộ khẩu từ Khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình đến thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nhưng không nhập khẩu tại đây. Từ năm 2011 đến năm 2017, bị cáo đăng ký tạm trú tại: Tổ X, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng. Ngày 29/6/2020, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị Công an xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu bắt quả tang tại khu vực Bản Hợp I, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Không xác định được; mẹ đẻ: Đỗ Thị T, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Minh T, hiện tại đã ly hôn; bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Chang Văn Th, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản T, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vàng Văn L, sinh năm 1978, địa chỉ: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 29/6/2020, tại đoạn đường thuộc khu vực bản Hợp I, xã Bản Lang, Trần Văn T gặp và nhờ một người đàn ông tên là Triệu, không rõ lai lịch cụ thể, đi mua hộ T được 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T giấu gói Heroine vào trong túi áo ngực đang mặc trên người, còn người đàn ông tên Triệu đi đâu T không biết. Sau đó, T đem theo 01 chiếc xi lanh bằng nhựa và gói Heroine vừa mua được đi vào nhà anh Vàng Văn Lon. Lúc này, T nhìn thấy anh Chang Văn Th cũng đi vào nhà anh Lon, thấy tại nhà anh Lon không có ai, T và Th đi vào bên trong nhà, cùng ngồi vào bàn uống nước. T lấy 01 gói Heroine vừa mua được ra để trên mặt bàn và lấy 01 chiếc xi lanh nhựa, đã bóc ra khỏi vỏ ni lon, định để sử dụng thì thấy tổ công tác Công an xã Bản Lang đi làm nhiệm vụ. T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói ni lon màu xanh buộc thắt lại, bên trong có chất bột màu trắng và 01 chiếc xi lanh. T khai nhận số chất bột màu trắng trong gói ni lon màu xanh T giao nộp cho tổ công tác là Heroine do T mua được, T đang định sử dụng số Heroine đó thì bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 01 gói ni lon màu xanh, bên trong có chất bột màu trắng, 01 chiếc xi lanh bằng nhựa và vỏ ni lon.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, xác định được: Số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,17 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKS, ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng. Bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh ni lon

màu xanh bị cáo đã dùng để gói Heroine và vỏ niêm phong cũ của vụ án; 01 chiếc xi lanh bằng nhựa và vỏ ni lon. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Trần Văn T đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong vật chứng; kết luận giám định; lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 29/6/2020, tại nhà ở của anh Vàng Văn L, địa chỉ: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Công an xã Bản Lang đã phát hiện, bắt quả tang Trần Văn T đang tàng trữ 01 gói chất bột màu trắng, được gói ngoài bằng mảnh ni lon màu xanh. T khai nhận số chất bột màu trắng đó là Heroine, T mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Qua các kết quả trưng cầu giám định đã xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,17 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai số Heroine bị thu giữ là bị cáo nhờ 01 người đàn ông tên là Tr, không rõ lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xác minh, điều tra làm rõ hành vi của người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo trong vụ án này. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vàng Văn L, do anh Lon không biết việc bị cáo T tự ý vào nhà anh L ngồi định sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà anh L nên anh L không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo đã được gửi đi giám định còn lại 0,09 gam là vật cấm lưu hành; 01 mảnh ni lon màu xanh bị cáo dùng để gói số Heroine và vỏ niêm phong cũ, 01 chiếc xi lanh thu giữ của bị cáo và vỏ ni lon cũ là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.**

Xử phạt bị cáo Trần Văn T: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh ni lon màu xanh bị cáo dùng để gói Heroine; 01 xi lanh nhựa đã bóc khỏi vỏ ni lon, vỏ ni lon và các vỏ niêm phong cũ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập hồi 15 giờ 00 phút, ngày 27/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- UBND thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh